

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 155/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 26 tháng 01 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 đối với đồng bào dân tộc có trình độ văn hóa quá thấp trên địa bàn tỉnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

SỞ VĂN HÓA, TT VÀ DL T. PHÚ THỌ  
**CÔNG VĂN ĐẾN**  
Số: 299/...../.....  
Ngày: 27 tháng 1 năm 2015

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;  
Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;  
Căn cứ Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGTVT ngày 24/10/2013, Thông tư số 48/2014/TT-BGTVT ngày 15/10/2014 về sửa đổi, bổ sung một điều của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 đối với đồng bào dân tộc có trình độ văn hóa quá thấp trên địa bàn tỉnh.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Quy chế đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 đối với đồng bào dân tộc có trình độ văn hóa quá thấp trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của nhà nước, Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan: Sở Giao thông vận tải, Sở Tư pháp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Dân tộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành; các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thực hiện, Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. / . /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT;
- PCVP (ô. Đạt);
- Lưu: VT, KT1 (L-26b)

*ch*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Công Thủy



## QUY CHẾ

**Đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 đối với đồng bào dân tộc có trình độ văn hóa quá thấp trên địa bàn tỉnh**  
(ban hành kèm theo Quyết định số: *155*/QĐ-UBND ngày *26*/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

### Chương 1 QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về nội dung, phương pháp đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe (sau đây viết tắt là GPLX) mô tô hạng A1 cho đối tượng là đồng bào dân tộc có trình độ văn hóa quá thấp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Là đồng bào dân tộc có trình độ văn hóa quá thấp được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác nhận, có nhu cầu học và thi lấy GPLX mô tô hạng A1 tại tỉnh Phú Thọ.

#### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Đồng bào dân tộc có trình độ văn hóa quá thấp được hiểu là những người không biết viết, không biết đọc, không biết nói tiếng Việt, những người biết nói tiếng Việt nhưng nói chậm, biết nói nhưng không biết viết chữ Việt hoặc biết viết nhưng viết chậm.

### Chương 2 QUY ĐỊNH VỀ ĐÀO TẠO

#### **Điều 4. Hồ sơ của người dự học lái xe**

1. Người học lái xe lần đầu lập 01 bộ hồ sơ nộp trực tiếp tại cơ sở đào tạo theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, ngoài ra còn có bản xác nhận trình độ văn hóa quá thấp do Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn xác nhận theo quy định tại phụ lục số 01 kèm theo Quy chế này.

Người học lái xe khi đến nộp hồ sơ được cơ sở đào tạo chụp ảnh trực tiếp lưu giữ trong cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe, nếu người dự học lái xe không tự viết đơn xin học được, khi đến đăng ký dự học cơ sở đào tạo có trách nhiệm hướng dẫn và hoàn thiện đủ hồ sơ theo qui định.



2. Hồ sơ xin học quy định tại khoản 1 Điều này được nộp và thẩm định tại cơ sở đào tạo, được lập danh sách báo cáo Ban quản lý sát hạch - Sở Giao thông vận tải trước ngày sát hạch theo thời gian quy định.

#### **Điều 5. Nội dung đào tạo**

1. Phần lý thuyết: Giáo trình được biên soạn trên cơ sở giáo trình đào tạo lái xe hạng A1 do Tổng cục Đường bộ Việt Nam ban hành giảm bớt các nội dung không liên quan trực tiếp đến người điều khiển xe mô tô vùng sâu, vùng xa thuộc tỉnh Phú Thọ, như: Các điểm giao cắt phức tạp, ... các tài liệu phục vụ công tác đào tạo phải được cơ quan có thẩm quyền duyệt nội dung và cho phép phát hành.

2. Phần thực hành lái xe: Thực hiện đúng theo giáo trình do Tổng cục Đường bộ Việt Nam ban hành.

3. Thời gian đào tạo: Thực hiện theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

#### **Điều 6. Phương pháp đào tạo**

1. Lớp học dành cho đồng bào dân tộc có trình độ văn hóa quá thấp phải được tổ chức giảng dạy riêng, số lượng học viên tối đa 50 người/lớp. Nếu cơ sở đào tạo không có giáo viên biết tiếng dân tộc phải có người phiên dịch tham gia vào quá trình đào tạo (học lý thuyết và thực hành).

2. Thực hiện giảng dạy chủ yếu bằng hình ảnh trực quan, hỏi đáp là chính; dùng các bảng, biểu, hình ảnh mô phỏng về các biển báo hiệu đường bộ, các nút giao cắt thường gặp thuộc hệ thống giao thông trên địa bàn tỉnh.

### **Chương 3**

## **QUY ĐỊNH VỀ SÁT HẠCH**

#### **Điều 7. Hồ sơ dự sát hạch, cấp Giấy phép lái xe**

Hồ sơ do cơ sở đào tạo lái xe được phép đào tạo lái xe mô tô lập và gửi Sở Giao thông vận tải để xét duyệt trước khi tổ chức sát hạch, hồ sơ gồm:

1. Hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 4 của Quy chế này.

2. Danh sách đề nghị sát hạch của cơ sở đào tạo lái xe có tên của người dự sát hạch.

#### **Điều 8. Nội dung, phương pháp sát hạch**

1. Sát hạch lý thuyết:

a) Nội dung sát hạch:

Bộ đề thi sát hạch lý thuyết được biên soạn phù hợp với nội dung giảng dạy, giảm bớt phần sa hình so với bộ đề thi chuẩn. Mỗi đề thi có 10 câu hỏi, gồm: 02 câu hỏi về quy tắc giao thông, 01 câu hỏi về tốc độ, 01 câu hỏi về văn hóa và đạo đức người lái xe, 05 câu hỏi về hệ thống biển báo hiệu đường bộ, 01 câu hỏi về sa hình.

b) Phương pháp sát hạch:

- Đối với thí sinh biết đọc, biết viết chữ Việt thì tự làm bài thi theo hình thức trắc nghiệm trên giấy như sau: Thí sinh chọn một đề thi trong bộ đề thi quy định và làm bài vào tờ giấy thi theo mẫu in sẵn (theo mẫu tại phụ lục số 02 kèm theo Quy chế này).

- Đối với thí sinh không biết chữ Việt thì làm bài thi theo hình thức vấn đáp. Tổ sát hạch sử dụng người phiên dịch để ghi chép kết quả thi của



thí sinh và phiên dịch khi thí sinh có nhu cầu. Trình tự như sau: Thí sinh chọn đề thi, sát hạch viên, người phiên dịch xác nhận đề thi, ghi các thông tin và số đề thi vào tờ giấy thi đã in theo mẫu quy định; sát hạch viên đọc câu hỏi, thí sinh trả lời câu hỏi, người phiên dịch (đối với trường hợp thí sinh có nhu cầu) đánh dấu vào tờ giấy thi, hết thời gian làm bài thí sinh ký tên (hoặc điểm chỉ), người phiên dịch ký tên vào bài thi.

Thời gian làm bài của thí sinh là 15 phút, thí sinh trả lời đúng 07 câu hỏi là đạt phần lý thuyết.

Chấm điểm và công bố kết quả thi lý thuyết: Hết mỗi đợt thi gồm 20 thí sinh, sát hạch viên chấm điểm, công bố kết quả thi của từng thí sinh, sau đó sát hạch viên ghi số điểm và ký tên, thí sinh ký tên (hoặc điểm chỉ) vào biên bản tổng hợp kết quả sát hạch.

c) Người phiên dịch:

Do Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố lựa chọn, giới thiệu với tổ sát hạch để thuê làm người phiên dịch với tiêu chuẩn là người thông thạo tiếng Việt và tiếng dân tộc, đã có Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ được tham gia vào quá trình sát hạch lý thuyết những thí sinh không biết chữ Việt.

Người phiên dịch thực hiện nhiệm vụ ghi các thông tin cần thiết vào tờ giấy thi lý thuyết, như: Họ, tên, ngày tháng năm sinh, đánh dấu phương án trả lời của thí sinh đối với từng câu hỏi vào ô tương ứng. Tham gia cùng tổ sát hạch, ký xác nhận kết quả thi lý thuyết của thí sinh trong bài thi. Tổ sát hạch có trách nhiệm hướng dẫn các công việc cần thiết để người phiên dịch thực hiện nhiệm vụ trước khi tham gia kỳ sát hạch.

2. Sát hạch thực hành:

a) Thí sinh đã đạt phần lý thuyết mới được sát hạch phần thực hành.

b) Phần sát hạch thực hành thao tác kỹ thuật lái xe được thực hiện theo đúng quy trình do Tổng cục Đường bộ Việt Nam ban hành: Thang điểm 100, thí sinh đạt 80 điểm trở lên là đạt kết quả thực hành.

3. Xét công nhận kết quả trúng tuyển:

a) Thí sinh đạt kết quả cả phần lý thuyết và thực hành thì được công nhận trúng tuyển và sẽ được cấp GPLX sau 10 ngày kể từ ngày trúng tuyển.

b) Thí sinh đạt kết quả phần lý thuyết nhưng không đạt thực hành thì được bảo lưu kết quả sát hạch lý thuyết 01 (một) lần trong thời gian 01 (một) năm. Ở kỳ tiếp theo nếu sát hạch thực hành vẫn không đạt thì phải đăng ký sát hạch lại cả lý thuyết và thực hành.

c) Thí sinh không được công nhận trúng tuyển được đăng ký để sát hạch lại. Hồ sơ sát hạch được cơ sở đào tạo lưu giữ để sử dụng cho lần sát hạch lại.

**Điều 9. Cấp lại Giấy phép lái xe**

Việc sát hạch và cấp giấy phép lái xe đối với trường hợp những người thuộc đối tượng trên bị mất giấy phép lái xe, hay bị tước quyền sử dụng giấy phép không thời hạn được thực hiện theo quy định tại Điều 52 của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. Trường hợp khi cấp lại giấy phép lái xe, phải sát hạch lại lý thuyết hoặc thực hành thì thực hiện theo quy định tại Điều 8 của Quy chế này.



## **Chương 4**

### **MỘT SỐ NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, SÁT HẠCH**

#### **Điều 10. Địa điểm tổ chức đào tạo, sát hạch**

Việc đào tạo, sát hạch được tổ chức tại các địa điểm đã được quy hoạch như sau:

1. Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe Phú Thọ, địa chỉ: Khu công nghiệp Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.
2. Trung tâm Dạy nghề Thanh Thủy, địa chỉ: Xã Trung Nghĩa, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.
3. Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Phúc Hưng, địa chỉ: Thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

#### **Điều 11. Về mức thu học phí, lệ phí**

1. Mức thu và hình thức thu học phí đào tạo, lệ phí sát hạch, lệ phí cấp Giấy phép lái xe được thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.
2. Cơ sở đào tạo được cơ quan có thẩm quyền cấp phép đào tạo lái xe mô tô có trách nhiệm cung cấp tài liệu liên quan để học viên có nhu cầu mua phục vụ học tập, tham khảo.
3. Tất cả các mức thu học phí, lệ phí và giá bán tài liệu học tập được thông báo niêm yết công khai tại nơi tổ chức đào tạo và nơi tổ chức sát hạch.
4. Cơ sở đào tạo không được thu thêm các khoản phí, lệ phí ngoài quy định và đã được niêm yết.

## **Chương 5**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, SÁT HẠCH, CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE**

#### **Điều 12. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải**

1. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành thông báo công khai về những quy định có liên quan đến việc tổ chức đào tạo, sát hạch cấp Giấy phép lái xe cho đồng bào dân tộc có trình độ văn hóa quá thấp, đồng thời chỉ đạo Ban quản lý sát hạch phối hợp với cơ sở đào tạo lập kế hoạch và phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành thông báo công khai về: Thời gian, địa điểm học và thi, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân biết, tham gia học, thi để được cấp Giấy phép lái xe.
2. Chỉ đạo các cơ sở đào tạo lái xe nghiên cứu, biên soạn chương trình, giáo trình giảng dạy trên cơ sở chương trình, giáo trình đào tạo đã được Tổng cục Đường bộ Việt Nam ban hành. Tổ chức kiểm tra, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành và điều kiện thực tế trên địa bàn tỉnh.
3. Chỉ đạo Ban quản lý sát hạch biên soạn đề thi, đáp án chấm thi trên cơ sở bộ đề thi do Tổng cục Đường bộ Việt Nam ban hành và phù hợp với chương trình, giáo trình đào tạo đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Tổ chức kỳ sát hạch đúng thời gian, địa điểm, bảo đảm chất lượng theo quy định,



ký hợp đồng và trả thù lao theo chế độ hiện hành cho người làm phiên dịch cho tổ sát hạch do Ủy ban nhân dân huyện, thị, thành giới thiệu.

4. Thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này.

5. Hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện Quy chế này.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, thị, thành**

1. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các sở, ban, ngành chức năng liên quan tuyên truyền về quy định có liên quan đến việc tổ chức đào tạo, sát hạch cấp Giấy phép lái xe cho đồng bào dân tộc có trình độ văn hóa quá thấp để nhân dân biết, thực hiện.

2. Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị chức năng liên quan của cấp huyện phối hợp với các cơ sở đào tạo lái xe, Ban quản lý sát hạch thuộc Sở Giao thông vận tải thực hiện các nội dung sau:

a) Thống nhất và thông báo rộng rãi lịch học tập, sát hạch để nhân dân biết, chủ động tham gia.

b) Cấp phát, thu nhận hồ sơ tuyển sinh và mở khóa đào tạo, sát hạch đúng thời gian đã thông báo.

c) Giới thiệu người đủ điều kiện làm người phiên dịch cho tổ sát hạch khi sát hạch đối với thí sinh không biết chữ Việt hoặc để tham gia vào quá trình giảng dạy lý thuyết và thực hành cho cơ sở đào tạo khi có đề nghị, người làm phiên dịch cho tổ sát hạch hoặc cơ sở đào tạo được ký hợp đồng và được trả thù lao theo chế độ hiện hành.

3. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm xem xét, xác nhận đúng trình độ văn hóa cho người có nhu cầu học và thi lấy Giấy phép lái xe mô tô thuộc đối tượng theo Quy chế này.

### **Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn**

1. Thông báo lịch học và lịch thi đến từng tổ dân phố, thôn, bản thuộc phạm vi quản lý để nhân dân biết tham dự học và thi lấy Giấy phép lái xe.

2. Xem xét, xác nhận về trình độ văn hóa cho người có nhu cầu học và thi lấy Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo đối tượng tại Quy chế này, bảo đảm nguyên tắc: Chính xác, nhanh chóng. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc xác nhận trình độ văn hóa theo đối tượng áp dụng của Quy chế này của công dân thuộc phạm vi quản lý.

### **Điều 15. Trách nhiệm của cơ sở đào tạo, cấp giấy phép lái xe**

1. Đảm bảo cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị giảng dạy theo quy định để bảo đảm thực hiện đầy đủ, có chất lượng chương trình, giáo trình đào tạo theo quy định.

2. Phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng tổ chức tuyên truyền, phổ biến để nhân dân biết, thực hiện đúng quy định của Quy chế này.

3. Tổ chức soạn thảo chương trình, giáo trình đào tạo trên cơ sở giáo trình đào tạo lái xe mô tô hạng A1 do Tổng cục Đường bộ Việt Nam ban hành và đề nghị Sở Giao thông vận tải kiểm tra, thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định.



**Điều 16. Trách nhiệm của các Sở, Ban ngành có liên quan**

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình, các sở, ban, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành tổ chức tuyên truyền, phổ biến và thực hiện nghiêm túc các nội dung quy định của Quy chế này.

**Chương 6**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 17. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm tổ chức, triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các huyện, thị, thành, các cơ sở đào tạo phản ánh kịp thời về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp. *ch*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hoàng Công Thủy**



**PHỤ LỤC SỐ 01:**  
**MẪU GIẤY XÁC NHẬN ĐỒNG BÀO DÂN TỘC CÓ TRÌNH ĐỘ**  
**VĂN HÓA QUÁ THẤP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
....., ngày.....tháng.....năm.....

UBND xã, phường, thị trấn

**XÁC NHẬN:**

Ông (bà) ..... Nam (nữ) .....  
Sinh ngày .....tháng ..... năm .....  
Quốc tịch ..... Dân tộc .....  
Nơi cư trú .....  
Giấy chứng minh nhân dân số ..... ngày cấp .....  
Tại .....

Có trình độ văn hóa quá thấp, không đọc thông, viết thạo tiếng Việt.  
Đề nghị Sở Giao thông vận tải Phú Thọ cho học và dự sát hạch để được cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ..... tháng ..... năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ ban hành Quy chế đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 đối với đồng bào dân tộc có trình độ văn hóa quá thấp trên địa bàn tỉnh./.

TM. UBND xã  
(ký tên, đóng dấu)



**PHỤ LỤC SỐ 02:**  
**MẪU BÀI THI LÝ THUYẾT DÙNG CHO ĐỒNG BÀO DÂN TỘC**  
**CÓ TRÌNH ĐỘ VĂN HÓA QUÁ THẤP**

**SỞ GTVT PHÚ THỌ** **BÀI THI LÝ THUYẾT**  
**BAN QUẢN LÝ SÁT HẠCH** (DÙNG CHO ĐỒNG BÀO DÂN TỘC CÓ TRÌNH ĐỘ **VĂN HÓA QUÁ THẤP**)

---

Họ và tên: ..... Số đề thi:   
 Ngày tháng năm sinh: ..... Số báo danh:   
 Loại xe thi: Mô tô ; hạng A1  
 Ngày thi ...../...../ .....

**Thí sinh ký**  
 (hoặc điểm chỉ)

**Người phiên dịch ký**

**Sát hạch viên ký**

Số câu hỏi	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
<b>Trả lời</b>	1									
	2									
	3									
	4									

**Sát hạch viên ký**

Tỷ lệ câu trả lời đúng ..... /10  
 Kết luận: A1 ..... Đạt:  Không đạt: